

<b>BẢN SỬA ĐỔI THÔNG BÁO MỜI/HIỆU CHÍNH HỢP ĐỒNG</b>		Số BPA 1. MÃ SỐ HỢP ĐỒNG		TRANG/SỐ TRANG 1   11	
		2. SỬA ĐỔI/HIỆU CHÍNH SỐ 05		3. HIỆU LỰC	
6. CẤP BỞI: MÃ:  USAID/Việt Nam Văn phòng Hỗ trợ và Đấu thầu (OAA) 15/F Toà nhà Tung Shing, 2 Ngõ Quyền Hà Nội, Việt Nam		7. ĐIỀU HÀNH BỞI (Nếu khác Mục 6)  MÃ:		4. YÊU CẦU/MẪU YÊU CẦU SỐ	
8. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ NHÀ THẦU (Số, đường, hạt, Tiểu bang và Mã vùng)  Kính gửi tất cả Ứng thầu đề xuất		(X)		9A. SỬA ĐỔI SỐ THÔNG BÁO MỜI SỐ <b>IFB số 72044021B00001</b>	
MÃ		MÃ ĐỊA ĐIỂM CÔNG TRÌNH		9B. GHI NGÀY (XEM MỤC 11)	
				10A. SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG/LỆNH SỐ	
				10B. GHI NGÀY (XEM MỤC 13)	

### 11. MỤC NÀY CHỈ ÁP DỤNG CHO CÁC SỬA ĐỔI THÔNG BÁO MỜI.

Thông báo mời có số tham chiếu trên được sửa đổi như được nêu trong Mục 14. Giờ và ngày nhận đề xuất theo quy định  được gia hạn  không được gia hạn. Các Ứng thầu đề xuất phải xác nhận bản sửa đổi này trước giờ và ngày quy định trong thông báo mời hoặc bản sửa đổi, bằng một trong các cách sau:

(a) Bằng cách điền vào Mục 8 và 15 và gửi trả **MỘT** bản sửa đổi; (b) Bằng cách xác nhận bản sửa đổi này trên từng đề xuất đã trình; hoặc (c) Bằng văn bản hoặc điện báo riêng có tham chiếu số thông báo mời và bản sửa đổi. VIỆC QUÝ VỊ KHÔNG XÁC NHẬN ĐỀ NỢP TẠI NƠI CHỈ ĐỊNH NHẬN ĐỀ XUẤT TRƯỚC GIỜ VÀ NGÀY ĐÃ NẾU CÓ THỂ DẪN ĐẾN ĐỀ XUẤT CỦA QUÝ VỊ BỊ LOẠI. Nếu từ bản sửa đổi này, Quý vị muốn thay đổi đề xuất đã trình, những thay đổi đó phải được lập bằng văn bản hoặc điện báo, với điều kiện mỗi văn bản hoặc điện báo phải có tham chiếu đến thông báo mời và bản sửa đổi này, và phải được trình trước giờ và ngày mở thầu đã nêu.

12. SỐ LIỆU KẾ TOÁN VÀ PHÂN BỐ

### 13. MỤC NÀY CHỈ ÁP DỤNG CHO PHẦN HIỆU CHÍNH HỢP ĐỒNG/LỆNH, MỤC NÀY HIỆU CHÍNH SỐ HỢP ĐỒNG/LỆNH NHƯ MÔ TẢ TRONG MỤC 14.

(x)	A. LỆNH THAY ĐỔI NÀY ĐƯỢC PHÁT HÀNH CHIẾU THEO: (nếu quy định) NHỮNG THAY ĐỔI NẾU TRONG MỤC 14 ĐƯỢC ĐƯA VÀO HỢP ĐỒNG/LỆNH CÓ SỐ TRONG MỤC 10A.
	B. HỢP ĐỒNG/LỆNH CÓ SỐ THAM CHIẾU TRÊN ĐƯỢC HIỆU CHÍNH ĐỂ PHẢN ÁNH NHỮNG THAY ĐỔI CHUNG (là những thay đổi về phòng tiền lương, số liệu phân bổ kế toán,...) NẾU TRONG MỤC 14, CHIẾU THEO QUY ĐỊNH CỦA FAR 43.103(b).
	C. THỎA THUẬN BỔ SUNG NÀY ĐƯA VÀO CHIẾU THEO QUY ĐỊNH CỦA:
	D. HIỆU CHÍNH KHÁC (Nếu loại hiệu chỉnh và quy định)

**E. QUAN TRỌNG:** Nhà thầu  không cần,  phải ký vào hồ sơ này và gửi trả **MỘT** bản về văn phòng phát hành.

14. MÔ TẢ SỬA ĐỔI/HIỆU CHÍNH (Có bố cục theo đầu mục định dạng UCF, kể cả tiêu đề thông báo mời/Hợp đồng, nếu được).

#### Bản sửa đổi số 5 của Thông báo mời thầu (IFB) số 72044021B00001 Xây dựng – Giai đoạn 1 về Xử lý Ô nhiễm Dioxin Khu vực Sân bay Biên Hòa của USAID

- Mục đích của bản sửa đổi này là:
- Gia hạn “Ngày kết thúc nhận Hồ sơ dự thầu” từ ngày “18/02/2022” thành ngày “25/02/2022” vào lúc 4:00 giờ chiều giờ Hà Nội” và “Mở thầu trực tuyến” từ ngày “23/02/2022” thành ngày “02/3/2022”. Chi tiết buổi Mở thầu trực tuyến sẽ được chia sẻ với tất cả các Ứng thầu sau;
  - Đưa các câu hỏi nhận được và phần trả lời tương ứng theo chi tiết trong Đính kèm 1 của Bản sửa đổi này vào, thành một phần không tách rời của Thông báo Mời thầu (IFB);
  - Thay thế toàn bộ Đính kèm J.2 BIỂU MẪU DỰ THẦU bằng phiên bản đính kèm Bản sửa đổi số 5 này; và
  - Thay thế toàn bộ Đính kèm J.13 CHỈ DẪN KỸ THUẬT bằng phiên bản đính kèm Bản sửa đổi số 5.
- Ngoài những nội dung nêu trên và ghi chi tiết trong Bản sửa đổi số 5, tất cả các khoản và điều kiện còn lại trong Thông báo Mời thầu (IFB) ban đầu và các Bản sửa đổi kèm theo vẫn giữ nguyên nội dung.

Trừ khi được cung cấp ở đây, tất cả các khoản và điều kiện của hồ sơ tham chiếu trong Mục 9A hoặc 10A, đã thay đổi đến nay, sẽ không thay đổi và sẽ duy trì hiệu lực thi hành.

<b>BẢN SỬA ĐỔI THÔNG BÁO MỜI/HIỆU CHỈNH HỢP ĐỒNG</b>		Số BPA 1. MÃ SỐ HỢP ĐỒNG	TRANG/SỐ TRANG	
			2	11
15A. TÊN VÀ CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ ( <i>Đánh máy hoặc in</i> )		16A. TÊN VÀ CHỨC VỤ CỦA CHUYÊN VIÊN HỢP ĐỒNG ( <i>Đánh máy hoặc in</i> )		
15B. NHÀ THẦU/ỨNG THẦU ĐỀ XUẤT		16B. HIỆP CHỮNG QUỐC HOA KỲ		16C. NGÀY KÝ
<hr/> <i>(Chữ ký của người được ủy quyền)</i>		<b>Suzanne H. Johnson</b> <hr/> <i>/s/</i> <i>(Chữ ký của Chuyên viên Hợp đồng)</i>		<b>14/02/2022</b>
15C. NGÀY KÝ				

## **Những câu hỏi nhận được liên quan đến Thông báo Mời thầu (IFB) số 72044021B00001 và phản trả lời của USAID**

### **1. KHU DONRE-A1 VÀ DONRE-A2**

Theo khảo sát ban đầu của Nhà thầu, có nhiều ngôi nhà tại khu DONRE-A1 được xây dựng bằng kết cấu bê tông cốt thép kiên cố (xem ảnh đính kèm). Chúng tôi hiểu rằng khu vực DONRE-A1 này sẽ được tái định cư trước khi bàn giao cho Nhà thầu để thi công vào Năm 4. Chúng tôi muốn được cung cấp thêm thông tin:

Những ngôi nhà này sẽ được bàn giao cho Nhà thầu trong tình trạng ra sao? BQP/chính quyền địa phương sẽ phá dỡ và di dời những ngôi nhà này và chỉ bàn giao đất cho Nhà thầu với phần kết cấu trên mặt đất hay gồm cả phần móng kết cấu nhà ở?



**USAID:** Các khu vực sẽ được dọn sạch phần kết cấu trên mặt đất. Phần móng ngầm sẽ để lại để Nhà thầu bóc bỏ. Lấy mẫu/phân tích bổ sung tại các khu vực này sẽ được thực hiện sau khi di dời kết cấu trên mặt đất để hoàn thiện thiết kế đào xúc cho khu vực này. Xem phản trả lời cho câu hỏi 2 dưới đây để làm rõ thêm về việc xử lý vật liệu xô bỏ tại hoặc dưới mặt đất trong các khu vực đào xúc và vận chuyển.

### **2. CÁC KHU VỰC CỦA ZT-02**

Qua khảo sát ban đầu của chúng tôi trên Google Earth và cuộc họp trực tuyến, điều nhận thấy rằng những khu vực này dường như là đường lãn cũ hoặc móng kho chứa kiên cố trước đây. Có một diện tích lớn mặt bê tông và bản bê tông bên trong các khu vực của ZT này. Những khu vực ZT này khá lớn khi nhìn từ Google Earth với chiều dài xấp xỉ 50 mét. Khu vực này được nêu tại Trang 9 của IFB hiệu đính - Hợp phần 2 - Đào xúc và vận chuyển: Nhà thầu phải đào các vật liệu nhiễm dioxin nồng độ cao và thấp từ các đơn nguyên (DU) trong các khu SW, PI, NE, NW, **ZT** và NF trong Sân bay và các DU ngoài Sân bay tại DONRE- A1, DONRE-A2, PI-12, và PI-15 và chuyển đến LTSA hoặc PTSA theo thiết kế chính thức. Và Phạm vi công việc (SOW) tối thiểu của Nhà thầu sẽ là:

- **Đào xúc và Vận chuyển:** Để hoàn thành hợp phần này, tối thiểu, Nhà thầu phải:
  - Phát quang và băm nhỏ cây cỏ trên mặt, dọn dẹp qua một bên để sử dụng cho việc tái lập mặt bằng sau này.
  - Thoát nước khu vực đào theo yêu cầu.
  - Đào các DU nồng độ cao và thấp như đã chỉ ra trong các thiết kế chính thức. Tất cả các vật liệu nồng độ thấp phải được chuyển đi và đưa vào LTSA. Tất cả các vật liệu có nồng độ cao phải được chuyển đi và đưa vào PTSA.
  - **Sỏi, đá, đá khối và đá tảng có kích thước lớn hơn hoặc bằng 100 mm từ các khu vực có nồng độ thấp sẽ được đưa vào LTSA.** Vật liệu không được đổ trực tiếp lên trên hoặc dưới lớp lót vải địa kỹ thuật hoặc HDPE. Tạo lớp đất đệm tối thiểu 15 cm giữa lớp lót và sỏi, đá, đá khối và đá tảng. **Sỏi, đá, đá khối và đá tảng có kích thước lớn hơn hoặc bằng 100 mm từ các khu vực có nồng độ cao phải được làm sạch và bề mặt phải được Nhà thầu thí nghiệm.** Đá và đá tảng phải được cọ rửa nếu thí nghiệm thấy ô nhiễm và phải thí nghiệm lại cho đến khi sạch. Đá khối và đá tảng bị nứt phải được nghiền trước khi vận chuyển đến PTSA, đá khối và đá tảng sạch/không nhiễm, đáp ứng giới hạn nồng độ 40 ppt TEQ, phải được vận chuyển đến địa điểm được phê duyệt trong Sân bay.
  - Đặt các vật liệu thải bị nhiễm sang một bên, bao gồm các gốc và rễ cây dưới mặt đất gặp phải trong quá trình đào xúc và đưa vào cùng một khu vực lưu giữ với vật liệu xung quanh được chỉ định đổ. Trước khi chuyển các vật liệu thải bị nhiễm đến LTSA hoặc PTSA, nghiền bê tông và các vật liệu có lỗ rỗng, băm nhỏ gốc và rễ cây xuống kích thước dưới 10 cm theo các chiều. Không đặt các vật liệu thải tiếp xúc trực tiếp trên hoặc dưới lớp lót vải địa kỹ thuật hoặc HDPE. Tạo lớp đất đệm tối thiểu 15 cm giữa lớp lót và vật liệu thải.
  - Bốc dỡ vật liệu nồng độ thấp ra khỏi LCSA, vận chuyển đến LTSA và đổ, san gạt và đầm chặt vật liệu.
  - Bốc dỡ vật liệu nồng độ cao ra khỏi HCSA và HCTS, vận chuyển đến PTSA và đổ và san gạt vật liệu.
  - Bốc dỡ vật liệu sau xử lý ra khỏi TMSA, đổ và san gạt trong các bãi tập kết hoặc đến các khu vực hoàn thổ được duyệt, đầm chặt tại các khu vực hoàn thổ.
  - Tạo lớp che phủ mặt tạm thời hàng ngày bằng một lớp bạt polyetylen cường độ cao (HDPE), được cố định chắc chắn bằng các bao cát neo để tạo bờ bao kín dọc theo nền bãi.
  - Cung cấp lớp che phủ cho mùa mưa như thể hiện trên bản vẽ.
  - Cung cấp các giếng quan trắc nước ngầm, vị trí lắp đặt cần phối hợp với Nhà thầu TV&TK.
  - **Bảo vệ, dỡ bỏ và hoàn trả các kết cấu hiện hữu theo yêu cầu.**

Trong quá trình xem xét Chỉ dẫn Kỹ thuật và IFB, không có hướng dẫn hoặc chỉ dẫn nào cho kế hoạch kế hoạch lấy mẫu và phân tích nồng độ Dioxin trên bề mặt của vật liệu thải/đá tảng. Từ đó, Nhà thầu có thể xác định tần suất thí nghiệm và khối lượng thí nghiệm cho Hợp phần này theo quy định trong các yêu cầu của Mục Đào xúc & Vận chuyển. Ứng thầu muốn biết thêm thông tin này.

**USAID:** Các yêu cầu của Kế hoạch Quản lý chất thải đã được cập nhật trong Đính kèm J.3 CHỈ DẪN KỸ THUẬT Mục 01 30 00 YÊU CẦU CHUNG để cung cấp thêm thông tin làm rõ. Bảng sửa đổi tóm tắt những thay đổi trong Đính kèm J.3 CHỈ DẪN KỸ THUẬT theo với Bản sửa đổi này được nêu trong mục 11 bên dưới.

Ngoài ra, IFB Mục C.5 CÁC HỢP PHẦN, HỢP PHẦN 2 đã được sửa đổi như sau:

a) **ĐÀO XÚC VÀ VẬN CHUYỂN**, chấm đầu dòng đầu tiên được sửa đổi với track change như sau:

- **Đào xúc và Vận chuyển:** Để hoàn thành hợp phần này, tối thiểu, Nhà thầu phải:
  - Phát quang và băm nhỏ cây cỏ trên mặt, dọn dẹp qua một bên để sử dụng cho việc tái lập mặt bằng sau này.
  - Thoát nước khu vực đào theo yêu cầu.
  - Đào các DU nồng độ cao và thấp như đã chỉ ra trong các thiết kế chính thức. Tất cả các vật liệu

nồng độ thấp phải được chuyển đi và đưa vào LTSA. Tất cả các vật liệu có nồng độ cao phải được chuyển đi và đưa vào PTSA.

- Các loại vật liệu không rỗng xốp như sỏi, Sỏi, đá, đá khối và đá tảng có kích thước lớn hơn hoặc bằng 100mm từ các khu vực có nồng độ thấp sẽ được đưa vào LTSA. Vật liệu không được đổ trực tiếp lên trên hoặc dưới lớp lót vải địa kỹ thuật hoặc HDPE. Tạo lớp đất đệm tối thiểu 15 cm giữa lớp lót và sỏi, đá, đá khối và đá tảng. Vật liệu không rỗng xốp như sỏi, Sỏi, đá, đá khối và đá tảng có kích thước lớn hơn hoặc bằng 10 cm 100mm từ các khu vực có nồng độ cao phải được Nhà thầu làm sạch cơ học và thử nghiệm bề mặt (xem chi tiết bên dưới). Đá khối và đá tảng phải được cọ rửa nếu thử nghiệm cho thấy bị ô nhiễm và thử lại cho đến khi sạch. Đá khối và đá tảng bị nứt phải được nghiền trước khi vận chuyển đến PTSA, đá khối và đá tảng sạch/không nhiễm, đạt yêu cầu thấp hơn 40 ppt TEQ, phải được vận chuyển đến địa điểm được phê duyệt trong Sân bay. Tùy thuộc vào tính chất và số lượng, việc đổ đắp vật liệu phải có sự phối hợp với Nhà thầu TV&TK và Nhà thầu Xử lý.
- Để qua một bên các vật liệu thải từ các khu vực nồng độ thấp vật liệu thải ô nhiễm, bao gồm nhưng không giới hạn nền móng và kết cấu công trình nằm tại hoặc dưới mặt đất, công trình tiện ích ngầm, mặt thảm bê tông nhựa và bê tông xi măng, gốc và rễ cây gập phải trong quá trình đào, sau đó đưa vào LTSA. cùng khu vực lưu trữ được chỉ định để đặt vật liệu xung quanh. Trước khi chuyển các vật liệu thải bị nhiễm đến LTSA hoặc PTSA, nghiền bê tông và các vật liệu có lỗ rỗng, bầm nhỏ gốc và rễ cây xuống kích thước dưới 10 cm theo các chiều. Không đổ vật liệu thải tiếp xúc trực tiếp trên hoặc dưới lớp lót vải địa kỹ thuật hoặc HDPE. Tạo lớp đệm đất tối thiểu 15 cm giữa lớp lót và vật liệu thải.
- Vật liệu thải tại hoặc dưới mặt đất bao gồm nhưng không giới hạn nền móng và kết cấu công trình tại mặt đất hoặc dưới mặt đất, công trình tiện ích ngầm, mặt thảm bê tông nhựa và bê tông xi măng, gốc và rễ cây từ các khu vực nồng độ cao phải được làm sạch cơ học và lấy mẫu bằng phương pháp lấy mẫu hỗn hợp 30 điểm (MIS) theo yêu cầu của Chỉ dẫn Kỹ thuật. Vật liệu sạch có nồng độ dưới 40 ppt TEQ, phải được chuyển đến Bãi chứa vật liệu thải xây dựng không nhiễm (UCDDA) hoặc một địa điểm được phê duyệt trong Sân bay. Vật liệu có nồng độ từ 40 đến dưới 1200 ppt TEQ phải được chuyển đến và đổ vào LTSA, theo yêu cầu dành cho vật liệu thải từ các khu vực có nồng độ thấp. Tùy thuộc vào tính chất và số lượng, việc di chuyển vật liệu đến PTSA phải được thực hiện phối hợp với Nhà thầu TV&TK và Nhà thầu Xử lý. Vật liệu không đáp ứng mức nồng độ dưới 1200 ppt TEQ phải được nghiền hoặc bầm nhỏ kích thước dưới 10 cm theo các chiều và đưa vào PTSA. Không đổ vật liệu thải tiếp xúc trực tiếp trên hoặc dưới lớp lót vải địa kỹ thuật hoặc HDPE. Tạo lớp đệm đất tối thiểu 15 cm giữa lớp lót và vật liệu thải.
- Bốc dỡ vật liệu nồng độ thấp ra khỏi LCSA, vận chuyển đến LTSA và đổ, san gạt và đầm chặt vật liệu.
- Bốc dỡ vật liệu nồng độ cao ra khỏi HCSA và HCTS, vận chuyển đến PTSA và đổ và san gạt vật liệu.
- Bốc dỡ vật liệu sau xử lý ra khỏi TMSA, đổ và san gạt trong các bãi tập kết hoặc đến các khu vực hoàn thổ được duyệt, đầm chặt tại các khu vực hoàn thổ.
- Tạo lớp che phủ mặt tạm thời hàng ngày bằng một lớp bạt polyetylen cường độ cao (HDPE), được cố định chắc chắn bằng các bao cát neo để tạo bờ bao kín dọc theo nền bãi.
- Cung cấp lớp che phủ cho mùa mưa như thể hiện trên bản vẽ.
- Cung cấp các giếng quan trắc nước ngầm, vị trí lắp đặt cần phối hợp với Nhà thầu TV&TK.
- Bảo vệ, dỡ bỏ và hoàn trả các kết cấu hiện hữu theo yêu cầu.

**b) Đồng thời bổ sung một chấm đầu dòng Sửa chữa giếng quan trắc hiện hữu thuộc HỢP PHẦN 2 – ĐÀO XÚC VẬN CHUYỂN.**

“

- **Sửa chữa giếng quan trắc hiện hữu:** Nhà thầu phải sửa chữa các giếng quan trắc hiện hữu. Nhà thầu tối thiểu phải:
  - Phá dỡ và sửa chữa bề mặt hoàn thiện bị hư hỏng.
  - Tháo và thay thế ống vách chống nếu bị hư hỏng nhỏ hơn 1 m dưới mặt đất.

- Tháo và thay thế ống vách bảo vệ và cơ cấu khóa giếng.
- Khai thông lại mạch giếng sau khi sửa chữa.
- Khảo sát lại đỉnh ống vách tới độ chính xác quy định và nền đất sau khi sửa chữa làm thay đổi ống vách.”

3. Theo Mục C.5 CÁC HỢP PHẦN, đoạn HỢP PHẦN 4 – BẢO VỆ, BẢO TRÌ VÀ BÀN GIAO TÀI SẢN TRONG CÁC KHU VỰC DỰ ÁN, đã được hiệu chỉnh như dưới đây có thêm chấm đầu dòng “• Giếng quan trắc”.

**“HỢP PHẦN 4 – Bảo vệ, bảo trì và bàn giao tài sản trong các khu vực Dự án:** Nhà thầu phải bảo vệ và duy trì tất cả khu vực làm việc và tài sản được bàn giao từ BQP cho USAID, như tóm tắt dưới đây. Nhà thầu phải bàn giao toàn bộ khu vực công trường trong tình trạng hoạt động tốt để Sân bay hoặc các nhà thầu USAID khác sử dụng khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Nhà thầu cũng phải trang bị lớp che phủ mặt tạm thời hàng ngày trên tất cả các vật liệu được lưu giữ bằng lớp bạt polyetylen cường độ cao (HDPE), được cố định chắc chắn bằng các bao cát neo để tạo bờ bao kín dọc theo nền bãi. Để hoàn thành hợp phần này, Nhà thầu phải bảo vệ và bảo trì các khu vực sau:

- Các khu vực lưu giữ đã xây dựng và toàn bộ công trình phụ trợ sau khi nhận bàn giao từ các nhà thầu USAID khác như đã nêu trong Mục C.9 “Phối hợp với các Nhà thầu khác”. Xem **Đính kèm J.9 40 Lớp phủ hoàn thiện LTSA, Đính kèm J.10 Bình đồ và trắc ngang LCSA và HCSA và Bãi phân loại vật liệu nhiễm của IM1, và Đính kèm J.11 Bình đồ và trắc ngang LTSA và HCTS của IM2.**
  - LTSA bao gồm lớp phủ hoàn thiện: Nhà thầu phải lắp đặt lớp phủ hoàn thiện sau khi đắp xong toàn bộ vật liệu đào xúc và vận chuyển nồng độ thấp theo CLIN 1 và vật liệu thừa kèm theo từ CLIN 3. Nếu CLIN 4 được thực hiện, Nhà thầu phải lắp đặt lớp phủ hoàn thiện khi đắp xong toàn bộ vật liệu đào xúc và vận chuyển nồng độ thấp theo CLIN 4 và vật liệu đào xúc và vận chuyển thừa từ CLIN 3. Lớp phủ hoàn thiện có kết cấu sau:
    - Lớp vải địa kỹ thuật không dệt.
    - Lớp màng lót HDPE hai mặt nhám.
    - Gia cố neo nền khu vực đắp đất nhiễm phía Bắc đường băng nội bộ với kênh đá giữa nền khu vực đắp đất nhiễm và đường vào, nối với các cống hiện có.
    - Neo bao cát tại nền bãi dọc theo phía đông.
    - Rọ đá mạ kẽm.
    - Tấm composite thoát nước.
    - Đắp lớp đất sạch.
    - Lớp đất mặt trồng cỏ bản địa.
    - Cỏ bản địa.
    - Hệ thống tưới, kể cả giếng ngầm.
  - LCSA
  - HCSA
  - HCTS
  - UCDDA.
- Các hợp phần trong khu vực xử lý thuộc Xây dựng – Giai đoạn 1 bao gồm PTSA, ao chứa PTSA, trạm bơm, hệ thống thoát nước và toàn bộ công trình phụ đi kèm.
- Đường, rãnh thoát nước dọc, cắt cỏ và phát quang cây bụi ven đường, chốt góc, hàng rào và toàn bộ công trình phụ đi kèm.
- Hàng rào tole hiện có, như trình bày trong **Đính kèm J.3 Tổng quan Xây dựng - Giai đoạn 1.**
- **Giếng quan trắc.”**

4. Đính kèm J.2 BIỂU MẪU DỰ THẦU hiệu chỉnh được phát hành theo Bản sửa đổi này bằng các Mục dự thầu bổ sung như sau:

- 01.40.07 Giếng quan trắc (bảo trì trong CLIN 1)

- 03.20.13 Sửa chữa các giếng quan trắc hiện hữu
- 04.40.05 Giếng quan trắc (bảo trì trong CLIN 4)

5. Chính phủ yêu cầu các dạng bảo đảm (bao gồm bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện Hợp đồng và bảo lãnh thanh toán) chỉ cho thời gian gốc 3 năm đầu tiên hay cho cả 4 năm? Nếu chỉ có thời gian gốc 3 năm, CLIN3 sẽ được xem xét trong giá dự thầu gốc hay tùy chọn? Và vào thời điểm nào thì năm thứ 4 sẽ không phải là phương án tùy chọn?

**USAID:** Giá dự thầu gốc được coi là tổng của “CỘNG CLIN 1” + “CỘNG CLIN 2” + “CỘNG CLIN 3” trong Đính kèm hiệu chỉnh J.2 BIỂU MẪU DỰ THẦU (được cung cấp theo Bản sửa đổi IFB 5 này).

Theo L.4 HƯỚNG DẪN LẬP HỒ SƠ DỰ THẦU, mục 4 (vii), gói dự thầu phải bao gồm “Bảo lãnh dự thầu ở mức 20% giá dự thầu gốc, nhưng không vượt quá 3 triệu USD.”

Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng (30% giá dự thầu gốc) và bảo lãnh thanh toán (30% giá dự thầu gốc) được yêu cầu trong vòng 10 ngày sau ngày trao Hợp đồng theo F.5.1 BẢO ĐẢM HOẶC BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG. Giá dự thầu gốc bao gồm tổng của CLIN 1, CLIN 2 và CLIN 3.

Ấn định thời gian áp dụng cho phương án tùy chọn CLIN 4 vẫn chưa biết. Tuy nhiên, phương án sẽ được thực hiện trước khi giải thể. Nhà thầu sẽ được thông báo trước để có sự chuẩn bị đầy đủ và thực hiện. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng và bảo lãnh thanh toán cho Thời gian tùy chọn CLIN 4 sẽ được yêu cầu trong vòng 10 ngày sau khi có thông báo về việc thực hiện Thời gian tùy chọn CLIN 4. Trong Đính kèm hiệu chỉnh J.2 BIỂU MẪU DỰ THẦU, Mục dự thầu số 01.00.08 bao gồm bảo đảm và bảo lãnh cho thời gian gốc và Mục dự thầu số 04.00.08 bao gồm bảo đảm và bảo lãnh cho Thời gian tùy chọn CLIN 4.

Để làm sáng tỏ ý trên, những thay đổi sau đã được thực hiện đối với IFB:

Xóa và thay thế toàn bộ đoạn F.5.1 BẢO ĐẢM HOẶC BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG trong IFB bản gốc và các bản sửa đổi kèm theo bằng đoạn sau:

#### **“F.5.1 Bảo đảm hoặc Bảo lãnh ngân hàng để thực hiện Hợp đồng**

Trong vòng 10 ngày dương lịch sau ngày trao Hợp đồng, Nhà thầu phải cung cấp cho Chuyên viên Hợp đồng một Bảo đảm thực hiện – Bảo lãnh Thực hiện và Thanh toán Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng (30% giá dự thầu gốc) và Bảo lãnh thanh toán (30% giá dự thầu gốc) hay Bảo lãnh Ngân hàng từ cơ quan bảo lãnh, ngân hàng được công nhận hoặc tổ chức tín dụng được chứng nhận – được Chuyên viên Hợp đồng phê duyệt để thực hiện tất cả các công việc trong Hợp đồng gốc (CLIN 1, CLIN 2 và CLIN 3). Bảo đảm thuộc hình thức không hủy ngang và thực thi khi yêu cầu. Bảo đảm sẽ được tính vào ngày trao Hợp đồng hoặc không quá mười (10) ngày dương lịch sau đó. Bảo đảm phải nêu rằng hiệu lực sẽ được duy trì trong một năm kể từ ngày công việc cuối cùng được USAID chấp nhận theo Hợp đồng này, với khoản tiền bằng 10% giá trị Hợp đồng. Bảo đảm cũng phải nêu rằng ngân hàng/cơ quan bảo lãnh đồng ý và nhất trí rằng Hợp đồng có thể được sửa đổi theo (các) lệnh thay đổi hoặc (các) thỏa thuận bổ sung mà không ảnh hưởng đến hiệu lực của Bảo lãnh thực hiện và thanh toán hay Bảo lãnh Ngân hàng.

Nếu Thời gian tùy chọn CLIN 4 được thực thi, thì Nhà thầu phải cung cấp cho Chuyên viên Hợp đồng một Bảo đảm thực hiện – Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng (30% giá trị Thời gian tùy chọn CLIN 4) và Bảo lãnh thanh toán (30% giá trị Thời gian tùy chọn CLIN 4) hay Bảo lãnh ngân hàng từ cơ quan bảo lãnh, ngân hàng được công nhận hoặc tổ chức tín dụng được chứng nhận trong vòng 10 ngày dương lịch sau khi bắt đầu Thời gian tùy chọn đáp ứng yêu cầu tương tự nêu trên.”

#### **6. GIÁ TRỊ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BẢO LÃNH THANH TOÁN**

Trong Mục F.5.1 Bảo đảm hoặc Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng và tại Câu hỏi 1 kèm theo Bản sửa đổi 1 của IFB:

“Trong vòng 10 ngày dương lịch sau ngày trao Hợp đồng, Nhà thầu phải cung cấp cho Chuyên viên Hợp đồng một Bảo đảm thực hiện – Bảo lãnh thực hiện và Bảo lãnh thanh toán hay Bảo lãnh ngân hàng từ cơ quan bảo lãnh, ngân hàng được công nhận hoặc tổ chức tín dụng được chứng nhận – được Chuyên viên Hợp đồng phê duyệt để thực hiện tất cả các công việc trong Hợp đồng này. Bảo đảm thuộc hình thức không hủy ngang và thực thi khi yêu cầu. **Bảo đảm là khoản tiền bằng 30% giá trị Hợp đồng**”.

Chúng tôi muốn đề nghị giải thích:

- (1) Tổng Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng và thanh toán là khoản tiền bằng 30% giá trị Hợp đồng, hay là
- (2) Khoản tiền bảo đảm thực hiện sẽ là:
  - i. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng là 30% giá trị Hợp đồng, và
  - ii. Bảo lãnh thanh toán là 30% giá trị Hợp đồng.

**USAID:** Xin xem phần trả lời cho Câu hỏi 5 ở trên.

## 7. MỤC C.7 ĐĂNG KÝ VÀ GIẤY PHÉP YÊU CẦU

### 5.1 Tham chiếu Mục C.7 Đăng ký và giấy phép yêu cầu được trích từ Bản sửa đổi số 3 ngày 22/02/2022:

1. Xóa và thay thế trong toàn đoạn văn “C.7 ĐĂNG KÝ VÀ GIẤY PHÉP YÊU CẦU” của Thông báo Mời thầu ban đầu và các bản sửa đổi kèm theo như sau:

#### “C.7 ĐĂNG KÝ VÀ GIẤY PHÉP YÊU CẦU

“Tại thời điểm trình thầu và trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, các yêu cầu về giấy phép sau phải được đáp ứng (1) Nhà thầu (**chính**) trong nước phải có và trình chứng chỉ năng lực thi công xây dựng còn hiệu lực ở bất kỳ hạng nào (tham khảo Điều 83 Nghị định 15/2021/NĐCP) hoặc (2) Nhà thầu chính nước ngoài phải nộp kèm theo gói dự thầu của mình các hồ sơ chứng minh đủ điều kiện năng lực để xin cấp giấy phép hoạt động xây dựng đối với nhà thầu nước ngoài (tham khảo Điều 102, Điều 103 và Điều 104 Nghị định 15/2021/NĐCP). **Ngoài ra, bất kỳ nhà thầu phụ trong nước nào thực hiện công việc xây dựng phải có chứng chỉ năng lực thi công xây dựng hợp lệ và còn hiệu lực. Tuy nhiên, chỉ yêu cầu hồ sơ Nhà thầu chính đưa vào thành một phần trong đệ trình gói dự thầu.**

Tại thời điểm trình thầu và trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, Nhà thầu chính hoặc Nhà thầu phụ phụ trách lập bản vẽ thi công phải có chứng chỉ năng lực về thiết kế còn hiệu lực (tham khảo Điều 83 Nghị định 15/2021/NĐCP). Nếu yêu cầu này phải được đáp ứng bởi một nhà thầu phụ, thì Gói dự thầu phải có sự khẳng định được ký bởi Nhà thầu chính và nhà thầu phụ đó, xác nhận rằng giấy phép của nhà thầu phụ đã bao hàm tất cả các hoạt động liên quan đến thiết kế xây dựng cho hợp đồng này.

Tại thời điểm trình thầu và trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, Nhà thầu chính hoặc (các) nhà thầu phụ phụ trách việc xử lý sơ bộ vật liệu nhiễm cũng phải có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại do Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam cấp (Giấy phép Xử lý Chất Thải Nguy Hại). Nếu yêu cầu này phải được đáp ứng bởi một nhà thầu phụ, thì Gói dự thầu phải có sự khẳng định được ký bởi Nhà thầu chính và nhà thầu phụ đó, xác nhận rằng giấy phép của nhà thầu phụ đã bao hàm tất cả các hoạt động của hợp đồng này theo yêu cầu của Bộ TN&MT.”

### 5.2 Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 phân cấp công trình xây dựng theo quy mô kết cấu:

**Quy mô xây dựng của PTSA:** Số liệu về diện tích khu vực PTSA chứa đất nhiễm cần xử lý như sau:

(i) Diện tích xây dựng: > 30.000 m<sup>2</sup>

(ii) Khu vực tập kết đất nhiễm: > 60.000 m<sup>3</sup> đất và trầm tích nhiễm nồng độ cao

Căn cứ Mục 2.4 Bảng 2. Phân cấp công trình xây dựng theo quy mô kết cấu quy định tại

Phụ lục II Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về thi công các hạng mục



công trình Bãi tập kết trước xử lý (PTSA) với sức chứa 60.000m<sup>3</sup>, nhà thầu tối thiểu phải có Giấy phép năng lực hoạt động xây dựng hạng I.

2.4	<p><b>Kết cấu dạng bể chứa, si lô (Bể bơi, bể/giếng chứa các chất lỏng, chất khí, vật liệu rời; các loại bể kỹ thuật đặt thiết máy móc/thiết bị; Si lô; Tháp nước và các kết cấu chứa tương tự khác).</b></p> <p><i>Đối với kết cấu chứa các chất độc hại (nguy hiểm tới sức khỏe con người, động vật, ảnh hưởng đến sự sống của thực vật): sau khi xác định cấp công trình theo Bảng này thì tăng lên một cấp, nhưng không thấp hơn cấp II và không có cấp đặc biệt.</i></p>	a) Dung tích chứa (nghìn m <sup>3</sup> )	>15	5 + 15	1 + <5	<1
		b) Chiều cao kết cấu chứa (m)	≥75	>28 + <75	6 + 28	<6
		c) Độ sâu ngầm (m)	>18	>6 + 18	>3 + 6	≤3

Đối với hạng mục thoát nước tại PTSA, cống thoát HDPE đường kính 1200mm được sử dụng theo bản vẽ thiết kế, và theo quy định tại Mục 2.10 Bảng 2 Phân cấp công trình xây dựng theo quy mô kết cấu, nhà thầu tối thiểu phải có Giấy phép năng lực hoạt động xây dựng hạng II.

2.10	<b>Đường ống/cống</b>					
	<i>Đối với đường ống/cống có tổng chiều dài ≤1.000 m: Sau khi xác định cấp công trình theo Bảng này thì hạ xuống một cấp nhưng không thấp hơn cấp IV.</i>					
	2.10.1 Đường ống cấp nước (nước thô hoặc nước sạch)		≥800 hoặc ≥0,51	400 + <800 hoặc 0,13 + <0,51	150 + <400 hoặc 0,02 + <0,13	<150 hoặc <0,02
	2.10.2 Cống thoát nước mưa, cống chung	Đường kính trong của ống (mm) hoặc Diện tích mặt cắt ngang bên trong ống (m <sup>2</sup> )	≥2.000 hoặc ≥3,14	1.500 + <2.000 hoặc 1,77 + <3,14	600 + <1.500 hoặc 0,28 + <1,77	<600 hoặc <0,28
	2.10.3 Cống thoát nước thải		≥1.000 hoặc ≥0,79	600 + <1.000 hoặc 0,28 + <0,79	200 + <600 hoặc 0,03 + <0,28	<200 hoặc <0,03

Hiện nay, Công ty chúng tôi được cấp Giấy phép năng lực hoạt động xây dựng hạng 3. Với kinh nghiệm thủ tục pháp lý ở các công trình xây dựng trước đây về hoàn thành các thủ tục hồ sơ hoàn công trước khi bàn giao cho Chủ Dự án/Chủ đầu tư, thì Nhà thầu phải có giấy phép/chứng chỉ tương đương theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD. Nếu không đáp ứng yêu cầu, Nhà thầu không đủ điều kiện để ký vào tài liệu hoàn công để bàn giao và đưa vào hoạt động. Theo đây, chúng tôi đề nghị có phản hồi từ Chủ dự án nếu Ứng thầu đủ điều kiện tham gia IFB này và có thể nộp tài liệu đấu thầu. Chúng tôi xin gửi đính kèm Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng Chủ dự án xem xét và cân nhắc.

**USAID:** Điều này tùy thuộc các Ứng thầu xác định tính hợp lệ chiếu theo Điều 83 của Nghị định 15/2021/ND-CP để tuân thủ Mục C.7 ĐĂNG KÝ VÀ GIẤY PHÉP YÊU CẦU và các quy định hiện hành của chính phủ Việt Nam.

### 8. LẬP/NỘP HỒ SƠ THẦU

Như đã đề cập trong Thư mời của IFB, ngày kết thúc nhận hồ sơ dự thầu là ngày 18/02/2022 lúc 4:00 giờ chiều, giờ địa phương Hà Nội. Kinh nghiệm cho biết kích thước của tài liệu dự thầu khá lớn, trong khi dung lượng chuyển qua email có giới hạn là 20.0 Mb ~ 25.0 Mb. Để tránh kết nối internet không ổn định và giới hạn dung lượng chuyển tải qua email, từ đó ảnh hưởng đến thời gian nhận hồ sơ dự thầu, chúng tôi mong USAID/Việt Nam xem xét, chấp thuận và/hoặc hướng dẫn về:

(1) Hồ sơ thầu sẽ được chia thành các tệp riêng biệt có dung lượng < 20Mb,

(2) Giá dự thầu sẽ được bằng đường email đến địa chỉ email do USAID chỉ định trước ngày và giờ đóng thầu.

Tuy nhiên, để đảm bảo tính bảo mật và sự minh bạch đối với CHỦ DỰ ÁN và sự công bằng giữa tất cả các Ứng thầu, Nhà thầu khuyến nghị rằng file của Biểu mẫu Dự thầu (J.2 ở dạng .pdf và file gốc) sẽ được bảo vệ bằng mật khẩu. Mật khẩu của Biểu mẫu Dự thầu (dạng .pdf và file gốc) sẽ được gửi riêng bằng đường email tới địa chỉ email do USAID chỉ định trong khoảng 30 phút sau ngày và giờ đóng thầu.

**USAID:** Theo Mục L.4 HƯỚNG DẪN LẬP HỒ SƠ DỰ THẦU của IFB, các Ứng thầu có thể nộp hồ sơ dự thầu theo các email riêng để không vượt quá giới hạn dung lượng 20 MB cho mỗi email. Nếu Ứng thầu gửi gói dự thầu của mình bằng nhiều email, vui lòng cho biết trong dòng tiêu đề của email số thứ tự cho các email nộp và các file đính kèm (ví dụ: "số 1 của 4", v.v.). Chẳng hạn, nếu gói thầu của Ứng thầu được gửi theo hai email, thì email đầu tiên phải có dòng tiêu đề ghi: "[tên tổ chức], IFB số XXX, Phần 1 của 2". Nếu muốn, Ứng thầu có thể gửi một email riêng cho mật khẩu. Tuy nhiên, Ứng thầu sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc đảm bảo rằng các địa chỉ liên lạc của USAID ghi trong IFB đã nhận được phiên bản chính xác và đầy đủ của gói dự thầu — kể cả email có mật khẩu (nếu có), mọi phụ lục hoặc file đính kèm theo đó — qua (các) e-mail vào ngày và giờ quy định trong IFB và các bản sửa đổi. USAID hoàn toàn không chịu trách nhiệm về lỗi dữ liệu hoặc mất mát dữ liệu trong quá trình truyền tải, chuyển đổi, tải xuống hoặc in ấn gói dự thầu.

Cũng xin lưu ý rằng việc trình nộp hồ sơ dự thầu và ngày mở thầu đã thay đổi như chi tiết trong trang thư mời của bản sửa đổi này.

9. **KHỐI LƯỢNG THỂ TÍCH NGUYÊN DẠNG > 1,5 M.** Trong Đính kèm J.2 Biểu mẫu Dự thầu, đề nghị làm rõ các khối lượng sau:

- 01.20.02 Đào xúc và vận chuyển - Đào, tháo nước và thoát nước, tập kết, vận chuyển, đổ và san gạt đất - Chiều sâu đào tối đa 1,5 m
- 01.20.03 Đào xúc và vận chuyển - Đào, tháo nước và thoát nước, tập kết, vận chuyển, đổ và san gạt đất - Chiều sâu đào > 1,5 m

Những số lượng này có áp dụng cho cùng một khu vực không? Chẳng hạn, nếu một khu vực cụ thể yêu cầu đào xuống đến 2,0 m; thì chiều sâu 1,5 m đầu sẽ theo mục 01.20.02 và chiều sâu thêm 0,5 m sẽ theo mục 01.20.03?

**USAID:** Các khối lượng đào xúc và vận chuyển cho các mục dự thầu số 01.20.03, 03.20.02 và 04.20.03 bao gồm thể tích vật liệu nguyên dạng cho các khu vực có chiều sâu dự kiến lớn hơn 1,5 m dưới mặt đất, và như vậy đã có khối lượng đào sâu xuống đến 1,5 m trong cùng khu vực. Trường hợp chiều sâu đào trong một khu vực lớn hơn 1,5 m (ví dụ là 2,0 m); thì toàn bộ khối lượng đó được tính vào các mục 0.1.20.03, 03.20.02 hoặc 04.20.03 theo từng trường hợp.

10. Tôi viết ra đây để mong quý vị làm rõ về sự khác biệt liên quan đến khoản tiền của bảo lãnh thanh toán và bảo lãnh thực hiện Hợp đồng như được thảo luận trong các Mục F.5.1 và I.6 dưới đây. Đoạn tô vàng thể hiện 30% giá trị Hợp đồng trong Mục F.5.1 so với 100% giá trị Hợp đồng gốc trong Mục I.6.

**USAID:** Vui lòng xem phần trả lời cho Câu hỏi 5 nêu trên.

11. Đính kèm J.13 CHỈ DẪN KỸ THUẬT được cập nhật được phát hành theo Bản sửa đổi này để phản ánh những thay đổi được tóm tắt dưới đây:

SỐ MỤC	MÔ TẢ
01 30 00 YÊU CẦU CHUNG	<b>THAY THẾ</b> đoạn 3.05.C bằng đoạn sau: C. NHÀ THẦU phải có kế hoạch xử lý tất cả các chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng tại các đơn nguyên trong Sân bay hoặc ngoài Sân bay trước khi thực hiện Hợp đồng, bao gồm các loại

	<p>chất thải phát sinh từ công việc phát quang và phá dỡ mặt bằng trong khu vực Sân bay như thể hiện trong Tài liệu Hợp đồng, theo chỉ dẫn của TƯ VẤN/QUẢN LÝ XÂY DỰNG, hoặc được NHÀ THẦU nhận diện và được Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân (QC PK-KQ) phê duyệt. Toàn bộ chất thải rắn khác phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được xử lý bên ngoài Sân bay theo đúng tiêu chuẩn và quy định được nêu trong Tiêu chuẩn Quản lý Chất thải. Nhà thầu phải làm sạch/khử nhiễm toàn bộ chất thải và thí nghiệm tất cả các vật liệu thải không rỗng xốp về ô nhiễm dioxin tồn lưu, tính theo thể tích, trước khi trình COR phê duyệt cho xử lý.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Làm sạch/khử nhiễm vật liệu phải được thực hiện bằng phương pháp cơ học. Chất thải khử nhiễm phải được lấy mẫu/phân tích và xử lý thích hợp.</li> <li>2. Lấy mẫu vật liệu rỗng xốp, bao gồm nhưng không giới hạn ở vật liệu xây dựng và các tiện ích ngầm, phải được thực hiện bằng phương pháp lấy mẫu hỗn hợp (MIS) 30 điểm. <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Mẫu phải là mẫu lõi sâu 10 cm với tần suất tối thiểu là 100 mét khối hoặc tùy theo loại kết cấu/vật liệu đặc thù.</li> </ol> </li> </ol>
01 35 29 SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN	<b>XÓA</b> cụm từ sau khỏi đoạn 1.08.C.2.a.11): "... kể cả việc giám sát bức xạ ion hóa."
32 80 00 HỆ THỐNG TƯỚI	<b>THAY THẾ</b> đoạn 2.02 bằng đoạn sau: <b>"2.02 ỐNG VÀ KHỚP NỐI</b> A. Kích thước ống như thể hiện trên bản vẽ. Vật liệu ống được làm từ nhựa HDPE, thép không gỉ, và như thể hiện trên bản vẽ. B. Khớp nối phải có cùng kích cỡ với đường ống gắn vào. C. Ống và khớp nối phải đáp ứng các yêu cầu về tính năng chịu áp lực và theo tiêu chuẩn thiết kế.
32 80 00 HỆ THỐNG TƯỚI	<b>THAY THẾ</b> đoạn 3.04.A.1 bằng đoạn sau: "Tất cả các đường ống nằm ngang phải được chôn tối thiểu 300 mm dưới cao độ hoàn thiện, hoặc theo bản vẽ. Tất cả các đường ống chính phải được đặt tối thiểu 450 mm cách lớp phủ, hoặc theo bản vẽ.

**[KẾT THÚC ĐÍNH KÈM 1]**  
**[KẾT THÚC BẢN SỬA ĐỔI SỐ 5 CỦA IFB]**